

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26 /2013/QĐ-UBND Bình Thuận, ngày 05 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về cơ chế phối hợp và thời gian thực hiện
cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản
khác gắn liền với đất, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận và đăng ký
biến động quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung Điều 126 Luật Nhà ở và Điều 121 Luật Đất đai ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 20/2010/TT-BTNMT ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định bổ sung về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 16/2011/TT-BTNMT ngày 20 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Thông báo số 104/TB-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại

cuộc họp Ủy ban nhân dân tỉnh tháng 4 năm 2013 về việc thông qua Dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 40/2010/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 47/TTr-STNMT ngày 08 tháng 02 năm 2013 và Công văn số 1423/STNMT-CCQLĐĐ ngày 09 tháng 5 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về cơ chế phối hợp và thời gian thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận và đăng ký biến động quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 40/2010/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về cơ chế phối hợp và thời gian thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, đăng ký biến động quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Thuận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCTUBND tỉnh;
- Ban Thường trực MTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Các Đoàn thể tỉnh;
- Trung tâm Công báo-Thông tin điện tử;
- Báo Bình Thuận; Đài PT - TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH, VXDL, KTN, NV,
NCPC, ĐT&QHXD, Đ.Vinh

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Tiên Phương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về cơ chế phối hợp và thời gian thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận và đăng ký biến động quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận
(Ban hành kèm theo Quyết định số 26 /2013/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định cụ thể cơ chế phối hợp và thời gian thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi là *Giấy chứng nhận*); cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận và đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi là *đăng ký biến động*) trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Cơ quan quản lý nhà nước thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai;
- b) Cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, công trình xây dựng; cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp và các cơ quan quản lý nhà nước khác có liên quan;
- c) Cán bộ, công chức, viên chức nhà nước được giao nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hành chính trong lĩnh vực đất đai;
- d) Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Quy định về nơi nộp hồ sơ và trả kết quả; thu hồi giấy tờ bản gốc khi trao Giấy chứng nhận; sao y bản chính Giấy chứng nhận; thời gian thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận và đăng ký biến động quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

1. Nộp hồ sơ và trả kết quả:

a) Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư nộp hồ sơ và nhận Giấy chứng nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường;

b) Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam, cộng đồng dân cư tại phường thuộc thành phố Phan Thiết và thị xã La Gi nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân thị xã La Gi và Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết;

c) Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam, cộng đồng dân cư tại xã, thị trấn và các phường thuộc thành phố Phan Thiết có cự ly cách trung tâm thành phố Phan Thiết trên 10 km, thì được quyền chọn nộp hồ sơ tại một (01) trong hai (02) nơi sau: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất hoặc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố;

d) Riêng việc giải quyết hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 6; khoản 1 Điều 7; Điều 9; khoản 1 Điều 10, và Điều 11 của Quy định này, nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện, thị xã, thành phố;

đ) Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc nhận Giấy chứng nhận thì phải có văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật;

e) Việc trao Giấy chứng nhận được thực hiện sau khi đã hoàn thành xong việc bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có), đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính liên quan đến cấp Giấy chứng nhận, trừ trường hợp không phải nộp hoặc được miễn hoặc được ghi nợ theo quy định của pháp luật; trường hợp Nhà nước cho thuê đất thì Giấy chứng nhận được cấp sau khi người sử dụng đất đã ký hợp đồng thuê đất và đã thực hiện nghĩa vụ tài chính theo hợp đồng đã ký;

f) Thống nhất cơ quan tiếp nhận hồ sơ, hẹn và trả kết quả trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh theo Quy định này, các quy định trước đây trái Quy định này thì bãi bỏ.

2. Thu hồi giấy tờ bản gốc khi trao Giấy chứng nhận cho người được cấp giấy:

a) Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường; Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trước khi trao Giấy chứng nhận cho người được cấp Giấy chứng nhận phải thu hồi giấy tờ bản gốc của người được cấp giấy và chuyển cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (nếu là Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường) hoặc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện, thị xã, thành phố (nếu Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và tại Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố) để lưu giữ;

b) Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất có trách nhiệm thu hồi giấy tờ bản gốc của người đăng ký (đối với trường hợp nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất); lưu giữ vĩnh viễn các giấy tờ đã thu hồi theo quy định lưu trữ hồ sơ địa chính.

3. Sao y bản chính Giấy chứng nhận:

a) Trước khi trao Giấy chứng nhận cho người đăng ký, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất có trách nhiệm phô tô và sao y bản chính (đóng dấu của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất);

b) Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thực hiện nội dung theo quy định tại khoản 5 Điều 11 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ (gọi tắt là *Nghị định số 88/2009/NĐ-CP*) và thực hiện lưu giữ bản sao Giấy chứng nhận đã cấp.

4. Thời gian thực hiện:

a) Thời gian giải quyết thủ tục hành chính được tính từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đến ngày trả kết quả cho người sử dụng đất, sở hữu tài sản trên đất và được quy định cụ thể tại từng điều của Quy định này;

b) Các thời gian sau đây không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đất đai của cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

Thời gian niêm yết công khai mười lăm (15) ngày tại Ủy ban nhân dân cấp xã;

Thời gian các cơ quan chức năng xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính;

Thời gian ba (03) ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi thông báo cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện, thị xã, thành phố (*gọi tắt là Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện*) để trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính;

Thời gian bảy (7) ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc mười (10) ngày làm việc đối với trường hợp trích đo địa chính từ 10 thửa đất trở lên/01 hồ sơ đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa chưa có bản đồ địa chính.

Chương II

CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Điều 3. Cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đối với các trường hợp quy định tại Điều 14, Điều 15, Điều 16 và Điều 17 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP

1. Thời gian hẹn và trả kết quả là ba mươi ba (33) ngày làm việc và được quy định cụ thể như sau:

a) Thời gian thực hiện các công việc tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (*gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã*), không quá tám (08) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không kể thời gian công khai kết quả thẩm tra và chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính;

b) Thời gian thực hiện các công việc tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện không quá mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không kể thời gian trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính;

c) Thời gian thực hiện các công việc tại cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, công trình xây dựng; cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp không quá năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được phiếu lấy ý kiến của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất gửi đến;

d) Thời gian thực hiện việc kiểm tra trình ký Giấy chứng nhận của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là *Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện*) không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ từ Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện;

đ) Thời gian thực hiện việc ký và chuyển Giấy chứng nhận cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là *Ủy ban nhân dân cấp huyện*) không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

e) Thời gian Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện thực hiện việc sao lưu Giấy chứng nhận, chuyển bản sao Giấy chứng nhận cho cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, công trình xây dựng hoặc cơ quan quản lý nông nghiệp và chuyển Giấy chứng nhận cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả để trao cho người sử dụng đất là không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận do Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển đến;

g) Thời gian trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện, cấp xã là không quá hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận Giấy chứng nhận từ Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện.

2. Việc thực hiện trích đo địa chính, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất chủ trì, mời Ủy ban nhân dân cấp xã và các thành phần có liên quan, thực hiện đồng thời với quá trình kiểm tra, thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận, tránh đi lại nhiều lần.

Điều 4. Cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng của tổ chức đầu tư xây dựng để bán theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP

1. Nơi nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Thời gian hẹn và trả kết quả đối với trường hợp người nhận chuyển nhượng là hộ gia đình, cá nhân là ba mươi ba (33) ngày làm việc, cụ thể như sau:

a) Trong thời gian không quá mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trực thuộc Sở Tài

nguyên và Môi trường (gọi tắt là Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh) thực hiện các nội dung công việc theo quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 2 Điều 18 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP;

Gửi hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận (bản pho to có đóng dấu treo của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh), biên bản kiểm tra hiện trạng, Giấy chứng nhận đã viết cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện (đối với trường hợp người nhận chuyển nhượng là hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài).

b) Thời gian thực hiện các công việc tại cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, công trình xây dựng, không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phiếu lấy ý kiến của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất gửi đến;

c) Trong thời gian không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường;

d) Trong thời gian không quá hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ký Giấy chứng nhận;

đ) Trong thời gian không quá ba (03) ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện ký Giấy chứng nhận, chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện;

e) Trong thời gian không quá hai (02) ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện thực hiện việc lưu trữ hồ sơ, gửi bản chính Giấy chứng nhận cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường để trao cho người sử dụng đất;

g) Trong thời gian không quá ba (03) ngày làm việc, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh để sao lưu hồ sơ theo quy định và trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng.

3. Trường hợp người nhận chuyển nhượng là tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, thời gian giải quyết hồ sơ là ba mươi (30) ngày làm việc, cụ thể như sau:

a) Thời gian thực hiện công việc của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

b) Thời gian thực hiện các công việc tại cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, xây dựng, cơ quan quản lý nông nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

c) Thời gian không quá năm (05) ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường ký Giấy chứng nhận theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và chuyển kết quả cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh;

d) Thời gian không quá hai (02) ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh thực hiện việc lưu trữ hồ sơ địa chính, gửi bản sao Giấy chứng nhận cho các cơ quan liên quan và gửi Giấy chứng nhận cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường;

đ) Thời gian không quá ba (03) ngày làm việc, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trao Giấy chứng nhận theo quy định.

Điều 5. Cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức, cá nhân, nước ngoài theo quy định tại Điều 19, Điều 20, Điều 21 và Điều 22 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP

1. Thời gian hẹn và trả kết quả là hai mươi tám (28) ngày làm việc, cụ thể như sau:

a) Thời gian thực hiện các công việc quy định tại khoản 2 Điều 19, khoản 2 Điều 20, khoản 2 Điều 21 và khoản 2 Điều 22 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường là không quá mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

b) Thời gian thực hiện các công việc tại cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, xây dựng, cơ quan quản lý nông nghiệp là không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phiếu lấy ý kiến của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất gửi đến;

c) Thời gian Sở Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp thuê đất, ký Giấy chứng nhận theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và chuyển Giấy chứng nhận đến Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

d) Thời gian Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh thực hiện việc lưu trữ hồ sơ địa chính, gửi bản sao Giấy chứng nhận cho các cơ quan liên quan và gửi Giấy chứng nhận cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường là không quá ba (03) ngày làm việc;

đ) Thời gian Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường trao Giấy chứng nhận theo quy định không quá hai (02) ngày làm việc.

2. Trường hợp hồ sơ phải trình Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý trước khi cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 49, Điều 51, Điều 53 và Điều 55 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004; Điều 36 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ, thì thời gian giải quyết thủ tục hành chính tại khoản 1 Điều này được tăng thêm mười lăm (15) ngày làm việc, trong đó:

a) Thời gian giải quyết công việc của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh tăng thêm năm (05) ngày làm việc;

b) Thời gian Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý trước khi cấp Giấy chứng nhận được tăng thêm năm (05) ngày làm việc;

c) Thời gian Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý trước khi cấp Giấy chứng nhận là năm (05) ngày làm việc.

Điều 6. Cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp được cơ quan có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất, trúng đấu giá quyền sử dụng đất, trúng đấu giá tài sản gắn liền với đất

1. Trường hợp được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2004 trở về sau thì người được giao đất, thuê đất, không phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận; cơ quan tài nguyên và môi trường có trách nhiệm rà soát lại các trường hợp chưa được cấp Giấy chứng nhận, thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính gắn với thủ tục giao đất, cho thuê đất, mà không tách thành thủ tục riêng. Thời gian cấp Giấy chứng nhận như sau:

a) Trong thời gian không quá hai (02) ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất in Giấy chứng nhận chuyển đến cơ quan tài nguyên và môi trường cùng cấp;

b) Trong thời gian không quá hai (02) ngày làm việc Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ký Giấy chứng nhận; Sở Tài nguyên và Môi trường ký Giấy chứng nhận theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và trao cho người được giao đất, thuê đất;

c) Trong thời gian không quá ba (03) ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện ký Giấy chứng nhận, chuyển Giấy chứng nhận đã ký cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện;

d) Trong thời hạn không quá hai (02) ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện vào sổ theo dõi, phô tô Giấy chứng nhận để lưu, trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất.

2. Trường hợp được cơ quan có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất, trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 mà chưa được cấp Giấy chứng nhận thì người đang sử dụng đất nộp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 1 Điều 2 Quy định này và thời gian giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 5 Quy định này.

3. Trường hợp trúng đấu giá quyền sử dụng đất, trúng đấu giá tài sản gắn liền với đất:

a) Cơ quan thực hiện đấu giá nộp hai (02) bộ hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện đối với trường hợp người trúng đấu giá là hộ gia đình, cá nhân hoặc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp người trúng đấu giá là tổ chức;

b) Thành phần hồ sơ nộp theo quy định tại Điều 139 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ;

c) Thời gian thực hiện các nội dung công việc theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c và điểm d khoản 1 Điều này.

Chương III

CẤP ĐỔI, CẤP LẠI VÀ XÁC NHẬN BỔ SUNG VÀO GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Điều 7. Cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp cho hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP

1. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận không bổ sung chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, thời gian hẹn và trả kết quả là hai mươi (20) ngày làm việc, cụ thể:

a) Trong thời gian mười hai (12) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện kiểm tra hồ sơ, in Giấy chứng nhận, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường;

b) Trong thời gian ba (03) ngày làm việc, Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ký Giấy chứng nhận;

c) Trong thời gian ba (03) ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện ký Giấy chứng nhận, chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện;

d) Trong thời gian hai (02) ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất vào sổ theo dõi, phổ tô Giấy chứng nhận để lưu và trao Giấy chứng nhận cho người đăng ký.

2. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận kèm theo bổ sung chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định khoản 2, khoản 3 Điều 23 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP; thời gian hẹn và trả kết quả là ba mươi (30) ngày làm việc, cụ thể như sau:

a) Thời gian thực hiện các công việc tại Ủy ban nhân dân cấp xã không quá bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không kể thời gian công khai kết quả thẩm tra;

b) Thời gian thực hiện các công việc tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện, không quá tám (08) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

c) Thời gian thực hiện các công việc tại cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, công trình xây dựng, cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp là không quá năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được phiếu lấy ý kiến của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất gửi đến;

d) Thời gian thực hiện việc kiểm tra trình ký Giấy chứng nhận của Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ từ Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cùng cấp;

d) Thời gian thực hiện việc ký và chuyển Giấy chứng nhận cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện của Ủy ban nhân dân cấp huyện không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

e) Thời gian Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện thực hiện việc lưu trữ, sao lưu Giấy chứng nhận, chuyển bản sao Giấy chứng nhận cho cơ quan quản lý nhà ở, công trình xây dựng hoặc cơ quan quản lý nông nghiệp và chuyển Giấy chứng nhận cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả để trao cho người sử dụng đất không quá hai (02) ngày làm việc;

g) Thời gian trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận Giấy chứng nhận từ Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện.

Điều 8. Cấp đổi Giấy chứng nhận cho tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài quy định tại Điều 23 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP

1. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận không thực hiện bổ sung chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, thời gian hẹn và trả kết quả là mười lăm (15) ngày làm việc, cụ thể như sau:

a) Trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày người có nhu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận nộp đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh thực hiện nội dung công việc quy định tại điểm b khoản 1 Điều 23 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP; chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường để ký Giấy chứng nhận;

b) Trong thời hạn không quá ba (03) ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường ký Giấy chứng nhận theo ủy quyền và chuyển cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả;

c) Trong thời hạn không quá hai (02) ngày làm việc, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường trao Giấy chứng nhận cho người đăng ký.

2. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận có bổ sung chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định khoản 2, khoản 3 Điều 23 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, thời gian hẹn và trả kết quả là hai mươi lăm (25) ngày làm việc, cụ thể như sau:

a) Trong thời hạn không quá hai mươi (20) ngày làm việc kể từ ngày người có nhu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận nộp đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh thực hiện nội dung công việc quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 20 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường để ký Giấy chứng nhận;

b) Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thực hiện nội dung công việc theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 của Điều này.

Điều 9. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP

1. Thành phần hồ sơ: Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 16/2011/TT-BTNMT ngày 20 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Việc nộp hồ sơ để làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận bị mất chỉ được thực hiện sau thời gian ba mươi (30) ngày kể từ ngày đăng tin lần đầu hoặc từ ngày niêm yết thông báo mất Giấy chứng nhận hoặc kể từ ngày ký giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc thiên tai, hỏa hoạn.

3. Trường hợp người đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận là hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam; thời gian hẹn và trả kết quả là hai mươi (20) ngày làm việc, cụ thể như sau:

a) Trong thời gian không quá mười hai (12) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện thực hiện việc thẩm tra hồ sơ, viết Giấy chứng nhận mới, dự thảo quyết định hủy Giấy chứng nhận bị mất và chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện;

b) Trong thời gian không quá ba (03) ngày làm việc, Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hủy Giấy chứng nhận bị mất và ký Giấy chứng nhận;

c) Trong thời gian không quá ba (03) ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện ký quyết định hủy Giấy chứng nhận bị mất, ký Giấy chứng nhận và chuyển Giấy chứng nhận đã ký cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cùng cấp;

d) Trong thời hạn không quá hai (02) ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện vào sổ theo dõi, phô tô Giấy chứng nhận để lưu và trao Giấy chứng nhận cho người đăng ký.

4. Trường hợp người đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận là tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài; thời gian hẹn và trả kết quả không quá mười tám (18) ngày làm việc, cụ thể như sau:

a) Trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh thực hiện nội dung công việc quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường;

b) Trong thời hạn không quá bốn (04) ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường ký quyết định hủy Giấy chứng nhận bị mất, ký Giấy chứng nhận theo ủy quyền và chuyển Giấy chứng nhận cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh;

c) Trong thời hạn không quá hai (02) ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh vào sổ theo dõi, phô tô Giấy chứng nhận để lưu theo quy định và chuyển Giấy chứng nhận cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường;

d) Trong thời hạn không quá hai (02) ngày làm việc, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường trao Giấy chứng nhận cho người đăng ký.

Chương IV

ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG SAU KHI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

Điều 10. Các trường hợp biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất phải thực hiện cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21 tháng 10 năm 2009 và khoản 1, khoản 2 Điều 4 Thông tư số 20/2010/TT-BTNMT ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Trường hợp biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất phải thực hiện cấp Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam, thời gian hẹn và trả kết quả mười lăm (15) ngày làm việc.

a) Trong thời gian không quá bảy (07) ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện thực hiện các nội dung công việc quy định tại khoản 2 Điều 23, khoản 2 Điều 24, khoản 2 Điều 26, khoản 3 Điều 27, khoản 2 Điều 28 và khoản 2 Điều 29 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (gọi tắt là *Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT*), chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường;

Trường hợp phải thực hiện trích đo địa chính thì thời gian thực hiện được tăng thêm bảy (07) ngày làm việc;

b) Trong thời gian không quá hai (02) ngày làm việc, Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ký Giấy chứng nhận;

c) Trong thời gian không quá ba (03) ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện ký Giấy chứng nhận, chuyển Giấy chứng nhận đã ký cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cùng cấp;

d) Trong thời gian không quá ba (03) ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện vào sổ theo dõi, phê tô Giấy chứng nhận để lưu; trao Giấy chứng nhận cho người được cấp.

2. Trường hợp biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất phải thực hiện cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, thời gian hẹn và trả kết quả không quá mười bốn (14) ngày làm việc, cụ thể:

a) Trong thời gian không quá bảy (07) ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp tỉnh thực hiện các nội dung công việc quy định tại khoản 2 Điều 23, khoản 2 Điều 24, khoản 2 Điều 26, khoản 3 Điều 27, khoản 2 Điều 28 và khoản 2 Điều 29 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT, chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường;

Trường hợp phải thực hiện trích đo địa chính thì thời gian thực hiện được tăng thêm không quá mười (10) ngày làm việc;

b) Trong thời gian không quá ba (03) ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường ký Giấy chứng nhận theo ủy quyền và chuyển Giấy chứng nhận đã ký cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh;

c) Trong thời gian không quá hai (02) ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh vào sổ theo dõi, phô tô Giấy chứng nhận để lưu và chuyển Giấy chứng nhận cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường;

d) Trong thời gian không quá hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh chuyển đến, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường trao Giấy chứng nhận cho người đăng ký.

Điều 11. Các trường hợp biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất không phải thực hiện cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT và tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 20/2010/TT-BTNMT ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Trường hợp không phải thực hiện trích đo địa chính:

a) Trường hợp người sử dụng đất hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam:

Trong thời gian không quá năm (05) ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện xác nhận biến động vào Giấy chứng nhận và trả kết quả cho người đăng ký;

Thời gian xác nhận vào Giấy chứng nhận thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 20/2010/TT-BTNMT ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (gọi tắt là *Thông tư số 20/2010/TT-BTNMT*) là ba (03) ngày làm việc, trong đó: Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện có hai (02) ngày làm việc để kiểm tra, viết nội dung đính chính, trả kết quả cho người đăng ký; Phòng Tài nguyên và Môi trường có một (01) ngày ký đính chính sau Giấy chứng nhận và chuyển Giấy chứng nhận cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện;

b) Trường hợp người sử dụng đất là tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài:

Trong thời gian không quá ba (03) ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh xác nhận biến động vào Giấy chứng nhận và chuyển trả kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Thời gian xác nhận vào Giấy chứng nhận thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 20/2010/TT-BTNMT là ba (03) ngày làm việc, trong đó: Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh giải quyết trong một (01) ngày làm việc để kiểm tra, viết nội dung đính chính; Sở Tài nguyên và Môi trường trong một (01) ngày ký đính chính sau Giấy chứng nhận; Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường trả kết quả trong một (01) ngày làm việc.

2. Trường hợp phải thực hiện trích đo địa chính thì Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện, tỉnh được cộng thêm bảy (07) ngày làm việc để thực hiện việc trích đo bản đồ nhằm phục vụ cho việc giải quyết hồ sơ biến động của người sử dụng đất.

Chương V

CƠ CHẾ VỀ CUNG CẤP THÔNG TIN, LUÂN CHUYỂN HỒ SƠ ĐỊA CHÍNH KHI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN HOẶC ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG

Điều 12. Cung cấp thông tin

1. Trường hợp cần xác minh thêm thông tin về điều kiện chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định tại khoản 3 Điều 15, khoản 3 Điều 16, khoản 3 Điều 17, khoản 2 Điều 20, khoản 2 Điều 21, khoản 2 Điều 22, khoản 2 và khoản 3 Điều 23 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP; khoản 1 Điều 19 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT và khoản 1, khoản 2 Điều 4 Thông tư số 20/2010/TT-BTNMT, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất gửi phiếu lấy ý kiến kèm theo hồ sơ đến cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, công trình xây dựng, cơ quan quản lý Nhà nước về nông nghiệp.

a) Hồ sơ gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến bao gồm bản đồ địa chính trích lục hoặc trích đo, sơ đồ nhà ở hoặc công trình xây dựng để nghị cấp Giấy chứng nhận và toàn bộ các loại giấy tờ, có liên quan;

b) Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất phải trực tiếp gửi phiếu lấy ý kiến và hồ sơ, vào sổ theo dõi có ký nhận;

c) Trong thời gian không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phiếu lấy ý kiến của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất gửi đến, cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, công trình xây dựng; cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản.

2. Trường hợp hiện trạng sử dụng đất không phù hợp với bản vẽ quy hoạch xây dựng chi tiết của dự án đã được duyệt, không phù hợp với bản vẽ hoàn công công trình đã được duyệt thì Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất gửi văn bản kèm theo kết quả kiểm tra và hồ sơ quy định tại điểm b khoản 1 Điều này đến cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, công trình xây dựng để xử lý theo quy định của pháp luật và gửi cho người đăng ký cấp Giấy chứng nhận để biết.

Trong thời gian không quá mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả kiểm tra và hồ sơ kèm theo từ Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất, cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, công trình xây dựng phải quyết định xử lý hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định xử lý theo quy định của pháp luật, gửi kết quả cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất.

Điều 13. Luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp phải xác định lại giá đất

Việc phối hợp trong quá trình thực hiện luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính được thực hiện theo Quyết định số 46/2012/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về quy trình phối hợp, luân chuyển hồ sơ xác định và thu, nộp nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Xây dựng quy chế phối hợp giữa các phòng nghiệp vụ của Sở với Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh và Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; giữa Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh với Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện, đảm bảo thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục và đúng thời gian theo quy định tại Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT và Quy định này;

b) Bố trí nhân viên có nghiệp vụ làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở để hướng dẫn hồ sơ cho người đăng ký, hạn chế phải hướng dẫn nhiều lần, gây phiền hà cho người đến giao dịch;

c) Hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc cho các địa phương khi thực hiện cấp Giấy chứng nhận, đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những vướng mắc khi thực hiện Quy định này để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp;

d) Báo cáo Tổng cục Quản lý đất đai theo định kỳ quy định tại khoản 2 Điều 36 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT;

e) Đối với việc cấp đổi, cấp mới Giấy chứng nhận theo Dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Bình Thuận, giao Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ tính đặc thù của dự án, hướng dẫn thực hiện nhằm đảm bảo tiếp nhận hồ sơ theo cơ chế liên thông từ xã đến tỉnh, thời gian giải quyết hồ sơ không được vượt quá quy định của Trung ương.

2. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Trả lời kịp thời các văn bản lấy ý kiến của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh đúng thời gian quy định tại Quy định này;

b) Có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin khi có yêu cầu và phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc chứng nhận quyền sở hữu về nhà ở, công trình xây dựng và rừng sản xuất là rừng trồng.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn nghiêm túc thực hiện Quy định này; kịp thời xử lý những cán bộ, công chức khi thi hành công vụ gây khó khăn, phiền hà cho người đăng ký;

b) Chỉ đạo Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế (đối với huyện Phú Quý), Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện trong việc chứng nhận quyền sở hữu tài sản trên đất;

c) Bố trí cán bộ có phẩm chất tốt và nghiệp vụ làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả để hướng dẫn đầy đủ hồ sơ, tránh gây phiền hà cho người đăng ký.

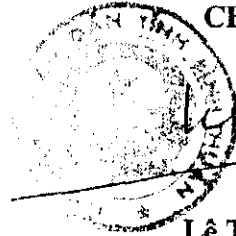
Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Các nội dung khác thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành có liên quan.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành, các cấp phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./. *th*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Tiến Phương